

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

DÒNG TIỀN CHẬM LẠI!

Tuần 21.10 – 25.10.2024



Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ ghi nhận mức đỉnh cao mới trong năm nay nhờ báo cáo KQKD tích cực của cổ phiếu công nghệ và Ngân hàng.

- Doanh số bán lẻ của Hoa Kỳ tăng cao hơn dự kiến trong tháng 9 nhưng vẫn thấp so với cùng kỳ năm trước.

- Sản lượng sản xuất của Hoa Kỳ giảm nhiều hơn do ảnh hưởng của đình công và bão.

- ECB cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm lần thứ 3 trong năm nay khi lạm phát hạ nhiệt.

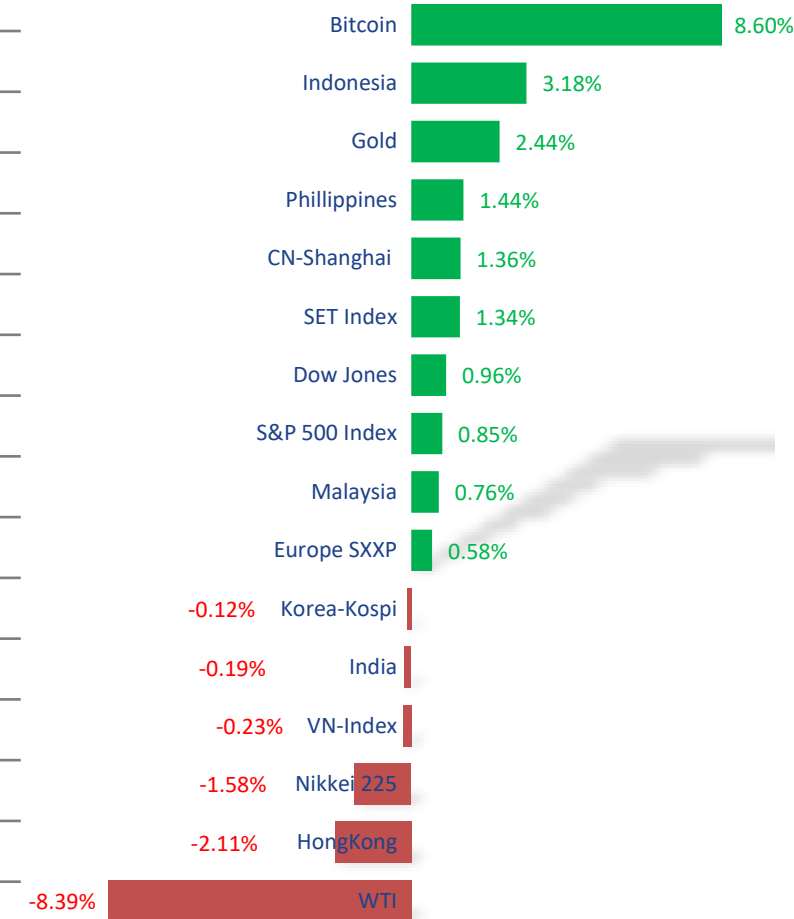
- Kinh tế Trung Quốc ổn định nhưng sự phục hồi vẫn mong manh.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Thị trường toàn cầu phục hồi trước mùa báo cáo KQKD Q3

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	5,864.7	0.85%	22.95%	26.75	5.22
Dow Jones	43,275.9	0.96%	14.82%	23.46	5.43
Europe SXXP	525.0	0.58%	9.60%	15.69	2.11
Nikkei 225	38,981.8	-1.58%	16.49%	23.41	2.03
CN-Shanghai	3,261.6	1.36%	9.63%	15.74	1.38
Korea-Kospi	2,593.8	-0.12%	-2.31%	13.33	0.91
HongKong	20,804.1	-2.11%	22.04%	11.12	1.20
VN-Index	1,285.5	-0.23%	13.76%	15.82	1.74
Malaysia	1,646.0	0.76%	13.15%	15.19	1.44
SET Index	1,489.8	1.34%	5.22%	17.90	1.43
Indonesia	7,760.1	3.18%	6.70%	18.58	2.14
Phillippines	7,415.7	1.44%	14.97%	13.38	1.70
India	81,224.8	-0.19%	12.44%	24.69	3.97
WTI	69.2	-8.39%	-3.39%		
Gold	2,721.5	2.44%	31.92%		
Bitcoin	68,419.6	8.60%	63.15%		



Nguồn: bloomberg

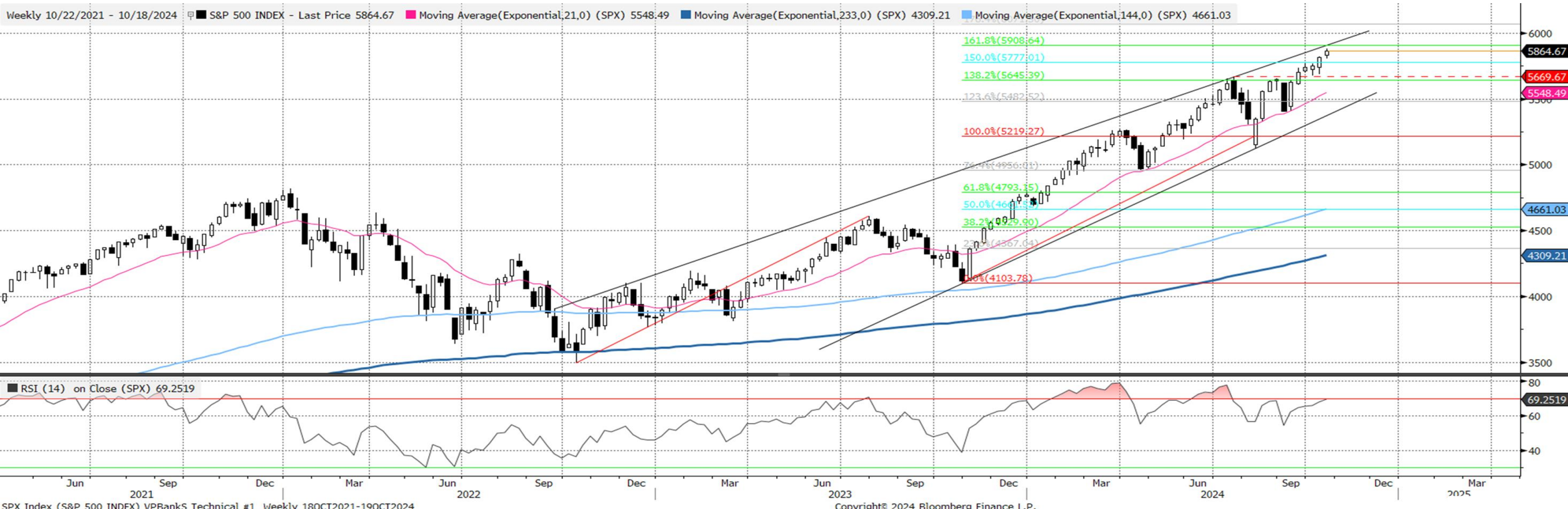
Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ tăng điểm sang tuần thứ 6 liên tiếp với động lực đến từ báo cáo KQKD mạnh mẽ từ các cổ phiếu công nghệ như TSMC và Netflix.** Chỉ số S&P 500 tăng 0,85% và Dow Jones đóng cửa cao hơn 0,95% so với tuần trước và cả hai đều lập kỷ lục mới, trong khi Nasdaq tăng 0,8% tiệm cận sát vùng đỉnh cũ.
- **Tâm lý lạc quan về mùa báo cáo tài chính đang hỗ trợ thị trường.** Trong số 500 thành viên của S&P 500, đến thời điểm này đã có 50 công ty công bố báo cáo tài chính quý 3 với 79% đưa ra kết quả tốt hơn dự báo. Tuần tới, mùa báo cáo thu nhập sẽ tiếp tục với các công ty lớn như Tesla, Coca Cola, 3M, General Motors và Verizon công bố báo cáo.
- **Doanh số bán lẻ tại Mỹ tăng 0,4% trong tháng 9, cao hơn kỳ vọng 0,3% của thị trường** đồng thời nhanh hơn mức tăng 0,1% của tháng 8.
- **Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp của Mỹ trong tuần kết thúc vào ngày 12/10 đạt 241.000 đơn vị, thấp hơn 19.000 đơn vị so với tuần trước đó.** Số trường hợp đang nhận trợ cấp tính tới hết ngày 5/10 đạt 1,87 triệu đơn vị. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh quan ngại về thị trường lao động gia tăng.
- **Chỉ số giá nhập khẩu (Import Price Index) của Mỹ trong tháng 9/2024 đã giảm 0.1%** so với tháng trước xuống mức -0,4%. Sự giảm giá này chủ yếu do giá nhiên liệu và nguyên liệu công nghiệp giảm. Nếu loại trừ giá nhiên liệu, IPI vẫn tăng 0,1%.
- **Thị trường dự đoán khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục giảm lãi suất vào tháng 11 ở mức cao** nhưng bỏ qua khả năng mức giảm 0,5 điểm phần trăm. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME, khả năng Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tới đang là 97,5% và khả năng Fed không hạ lãi suất là 2,5%.
- **Giá vàng thế giới tiến sát mức kỷ lục đạt 2.675 USD/oz bất chấp xu hướng tăng duy trì của đồng USD.** Đồng USD cũng đạt mức cao nhất trong 10 tuần nhờ khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm mạnh lãi suất trong cuộc họp tháng 11 không còn, trong khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) hạ lãi suất.
- **ECB vừa giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống 3,25%** trong bối cảnh lạm phát tại khu vực suy yếu xuống thấp hơn mục tiêu 2%. Quyết định trên đưa lãi suất tại khu vực xuống ngưỡng thấp nhất kể từ tháng 5/2023. Đây là lần thứ ba ECB giảm lãi suất trong năm nay.
- **Tốc độ tăng trưởng tiền lương của người lao động tại Anh tiếp tục chậm lại trong giai đoạn ba tháng khép lại vào tháng 8 khi chỉ còn 4,9%,** thấp hơn mức tăng 5,1% của giai đoạn liền kề trước đó. Tiền lương tăng chậm hơn sẽ giúp ngân hàng trung ương Anh tự tin hơn trên lộ trình nới lỏng chính sách tiền tệ.
- **Lạm phát tại Vương quốc Anh giảm mạnh xuống còn 1,7% trong tháng 9,** qua đó giúp ngân hàng trung ương nước này (BoE) tự tin hơn trên lộ trình nới lỏng chính sách tiền tệ.
- **Trung Quốc tiếp tục tung ra các chính sách để hỗ trợ nền kinh tế cũng như thị trường tài chính trong tuần này.** Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã khởi động một chương trình cho vay chuyên biệt để giúp các công ty niêm yết và cổ đông lớn mua lại cổ phiếu trị giá 42,1 tỷ USD. Đồng thời chính phủ cũng mở rộng "danh sách trắng" (bao gồm các dự án bất động sản đủ điều kiện nhận hỗ trợ) và đẩy mạnh cấp vốn cho các đơn vị phát triển với số tiền lên tới 561,8 tỷ USD.
- **Lạm phát tại Trung Quốc tiếp tục èo uột khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái,** thấp hơn mức dự báo tăng 0,6% của Bloomberg, đồng thời nằm dưới mức tăng 0,6% ghi nhận trong tháng 8. Bên cạnh đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9 của Trung Quốc giảm 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái, sâu hơn mức dự báo giảm 2,6% mà giới phân tích đưa ra.
- **OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ năm nay chỉ tăng 1,93 triệu thùng/ngày trong năm 2024.** Đây là lần thứ ba liên tiếp trong năm nay OPEC hạ dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu.

DIỄN BIẾN TTCK MỸ TRONG TUẦN QUA

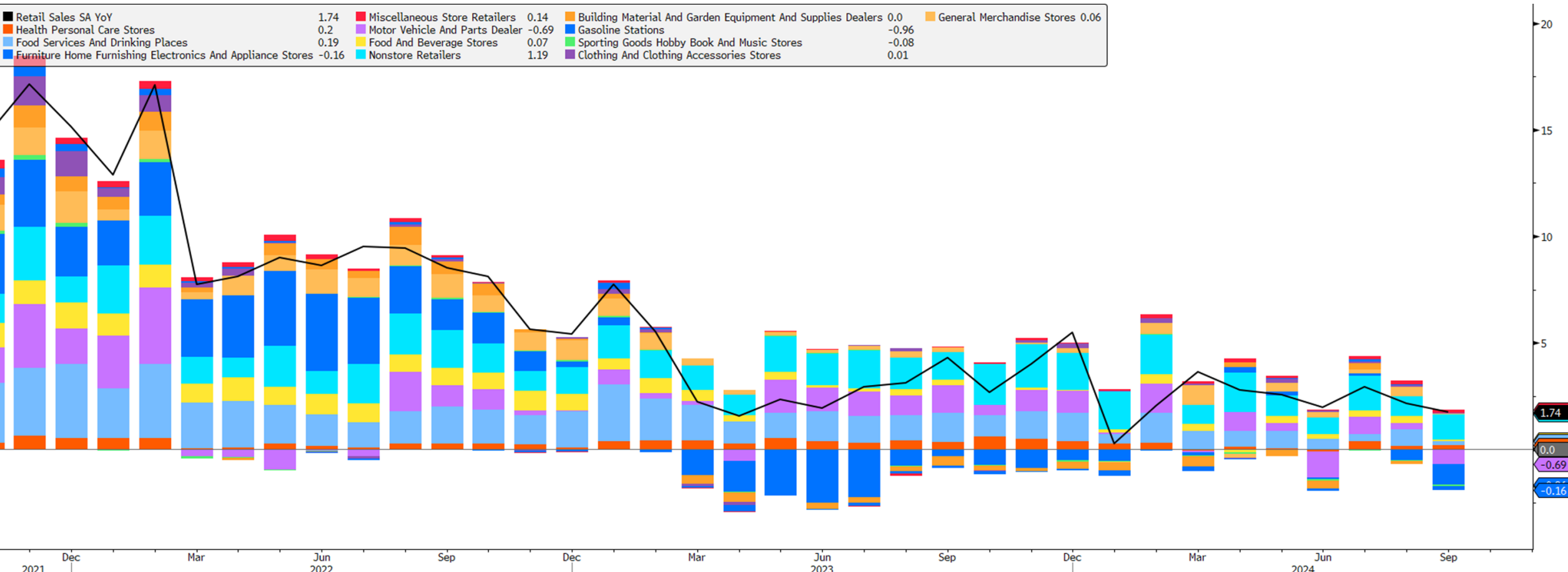
TTCK Mỹ ghi nhận mức đỉnh cao mới trong năm nay nhờ báo cáo KQKD tích cực

- TTCK Mỹ tăng điểm sang tuần thứ 6 liên tiếp với động lực đến từ báo cáo KQKD mạnh mẽ từ các cổ phiếu công nghệ như TSMC và Netflix. Chỉ số S&P 500 tăng 0,85% và Dow Jones đóng cửa cao hơn 0,95% so với tuần trước và cả hai đều lập kỷ lục mới, trong khi Nasdaq tăng 0,8% tiệm cận sát vùng đỉnh cũ. Động lực tích cực của thị trường còn được củng cố bởi đà tăng trở lại của cổ phiếu công nghệ trong tuần này sau khi Netflix công bố thu nhập, doanh thu và tăng trưởng thuê bao quý 3 tốt hơn dự kiến, giá cổ phiếu đã tăng vọt 11%. Cổ phiếu của Taiwan Semiconductor (TSMC) tăng vọt 10% sau báo cáo thu nhập quý 3 mạnh mẽ và nâng triển vọng doanh thu đã giúp giá cổ phiếu của các nhà sản xuất chip khác như Broadcom, Nvidia tăng trở lại. Ngoài ra, Cổ phiếu Apple tăng 1,2% sau khi báo cáo của ngành cho thấy doanh số bán iPhone tại Trung Quốc tăng mạnh. Đợt tăng giá do công nghệ thúc đẩy đã giúp các chỉ số của Mỹ tiến gần đến mức kỷ lục, đảo ngược một số sự lo lắng gần đây của thị trường về nhu cầu chip AI.
- Về kỹ thuật, chỉ số S&P 500 đang tiệm cận sát kháng cự Fibonacci Extension 161.8% đồng thời với RSI chạm sát vùng 70 có thể sẽ là tín hiệu cần theo dõi nhất là khi kỳ bầu cử tổng thống Mỹ đang đến gần.



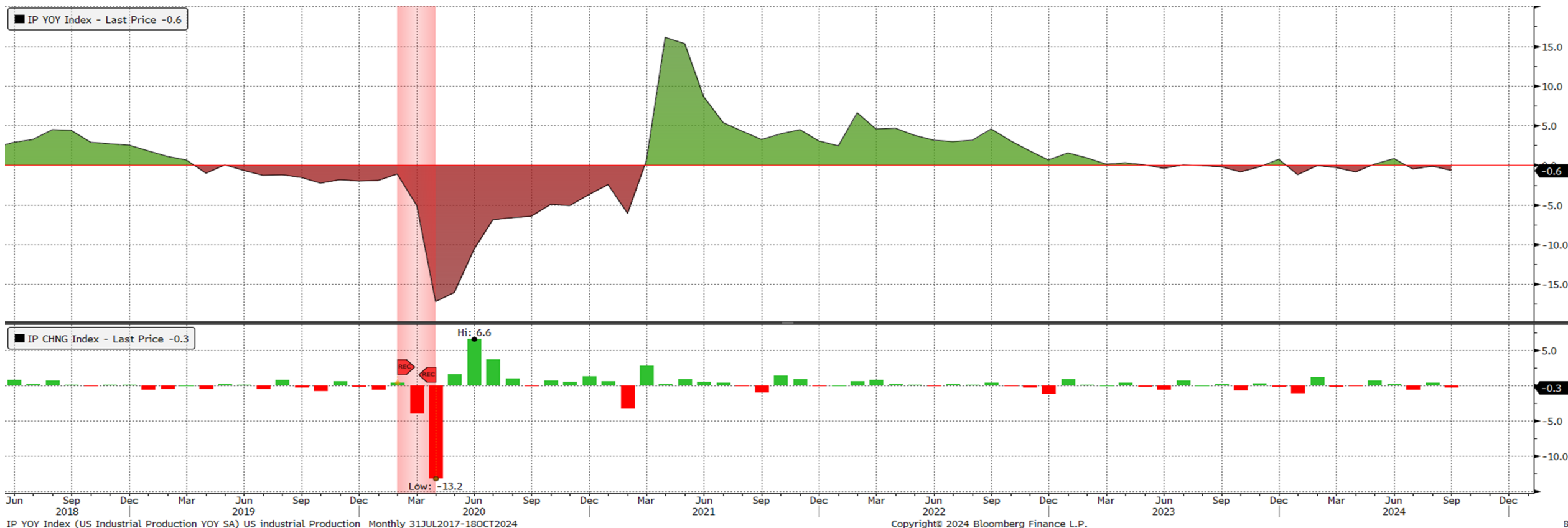
Doanh số bán lẻ của Hoa Kỳ tăng cao hơn dự kiến trong tháng 9 nhưng vẫn thấp so với cùng kỳ năm trước

- Doanh số bán lẻ tháng 9 tại Mỹ tăng 0,4% so với tháng trước cao hơn nhiều so với mức tăng 0,1% vào tháng 8 và vượt qua kỳ vọng của thị trường là tăng 0,3%. Doanh số tại các nhà bán lẻ cửa hàng tạp hóa ghi nhận mức tăng lớn nhất (4%), tiếp theo là quần áo (1,5%), cửa hàng chăm sóc sức khỏe và cá nhân (1,1%) và cửa hàng thực phẩm và đồ uống (1%),... Ngược lại, doanh số tại các cửa hàng điện tử và thiết bị gia dụng giảm 3,3% và các mức giảm khác được báo cáo tại các trạm xăng (-1,6%); và các cửa hàng đồ nội thất (-1,4%).
- So với cùng kỳ năm trước, doanh số bán lẻ ghi nhận mức tăng 1,7% vào tháng 9 mức tăng hàng năm nhỏ nhất kể từ tháng 1, sau mức tăng 2,2% được điều chỉnh tăng vào tháng 8. Doanh số bán lẻ theo năm tại Mỹ trung bình đạt 4,74% trong khoảng thời gian từ 1993 đến năm 2024. Điều đó cho thấy tiêu dùng đang có dấu hiệu thu hẹp và chững lại trước ảnh hưởng của nền lãi suất cao của Fed trong năm nay.



Sản lượng sản xuất của Hoa Kỳ giảm nhiều hơn do ảnh hưởng của đình công và bão

- Sản lượng công nghiệp của Mỹ giảm vào tháng 9 trước sự ảnh hưởng từ sự sụt giảm sản lượng của nhà máy do cuộc đình công tại Công ty Boeing và hai cơn bão Helene và Milton. Sản lượng công nghiệp trong tháng 9 giảm -0,3%, cao hơn kỳ vọng của thị trường là giảm -0,2 phần trăm. Sản lượng sản xuất giảm 0,4% cao hơn mức -0,1% dự báo. Ngành sản xuất, chiếm ba phần tư tổng sản lượng công nghiệp, đã gặp khó khăn trong bối cảnh lãi suất cao cũng như sự bất ổn về cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ. So với cùng kỳ năm ngoái, sản xuất công nghiệp Mỹ tiếp tục giảm -0,6% ghi nhận mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm nay. Ngoài mức giảm 8,3 phần trăm trong sản lượng của thiết bị hàng không vũ trụ và vận tải hỗn hợp, mức giảm 1 phần trăm trở lên đã được ghi nhận đối với đồ nội thất và các sản phẩm liên quan, đối với xe cơ giới và phụ tùng, và đối với thiết bị điện, đồ gia dụng và linh kiện.
- Công suất sử dụng cho sản xuất đã giảm 0,4 điểm phần trăm trong tháng 9 xuống còn 76,7 phần trăm, một tỷ lệ thấp hơn 1,6 điểm phần trăm so với mức trung bình dài hạn của nó. So với cùng kỳ năm ngoái, sản lượng sản xuất đã giảm 0,5 phần trăm.



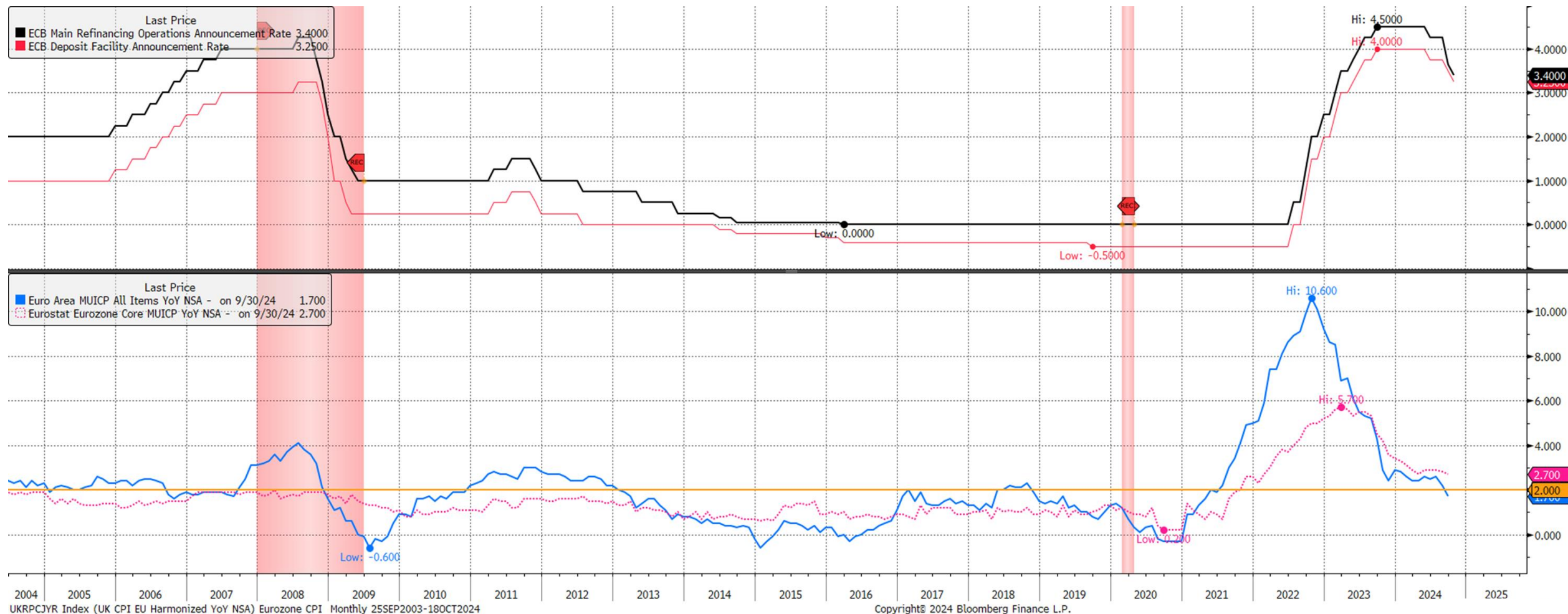
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ bất ngờ giảm trở lại

- Dữ liệu từ số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ bất ngờ 19.000 trong tuần kết thúc vào 12/10, đánh dấu mức giảm lớn nhất trong ba tháng sau khi đạt mức cao nhất trong 14 tháng vào tuần trước. Tổng số đơn xin trợ cấp đã giảm xuống còn 241.000, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường là 260.000. Sự sụt giảm này diễn ra sau khi số đơn xin trợ cấp tăng đột biến vào tuần trước, chủ yếu là do sự gián đoạn từ Bão Helene và Bão Milton.
- Bất chấp sự sụt giảm này, số đơn xin trợ cấp vẫn cao hơn nhiều so với mức trung bình được thấy vào đầu năm nay, phản ánh sự suy yếu của thị trường lao động Hoa Kỳ kể từ đỉnh điểm sau đại dịch. Trong khi đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tiếp diễn đã tăng 9.000 lên 1.867.000 trong tuần trước. Trung bình động bốn tuần đối với số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giúp giảm biến động theo tuần, đã tăng 4.750 lên 236.250.



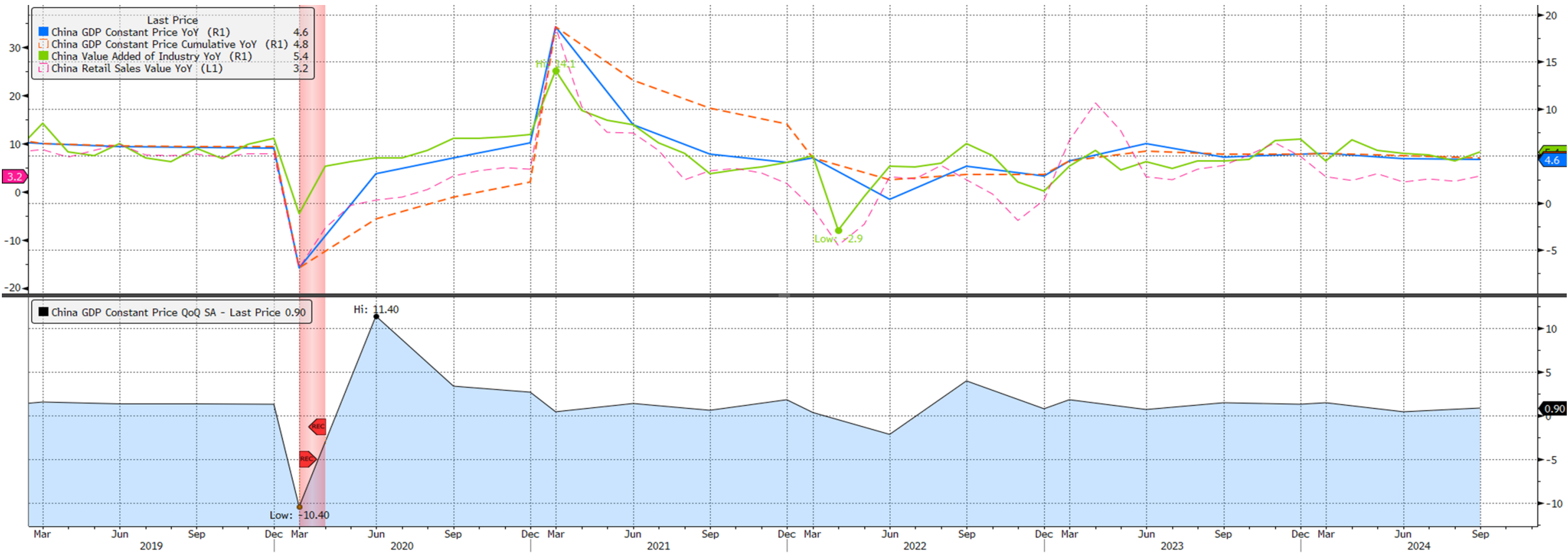
ECB cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm lần thứ 3 trong năm nay khi lạm phát hạ nhiệt

- ECB đã hạ lãi suất chủ chốt của mình 25 điểm cơ bản vào ngày 17/10 vừa qua sau khi dữ liệu lạm phát giảm như kỳ vọng và đây là lần giảm lãi suất thứ 3 trong năm nay. **Lãi suất tiền gửi, hoạt động tái cấp vốn chính và lãi suất cho vay hiện sẽ lần lượt là 3,25%, 3,40% và 3,65%.**
- Quyết định này xuất phát từ đánh giá cập nhật về lạm phát, cho thấy tình trạng giảm phát đang tiến triển tốt. Vào tháng 9, lạm phát tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã giảm xuống 1,7% vào tháng dưới mục tiêu 2% của ECB lần đầu tiên sau hơn ba năm. Mặc dù lạm phát dự kiến sẽ tăng trong ngắn hạn, nhưng sẽ giảm xuống mục tiêu 2% vào năm 2025. Tăng trưởng tiền lương vẫn ở mức cao, nhưng áp lực đang giảm bớt. ECB vẫn cam kết áp dụng lãi suất chặt chẽ để đảm bảo lạm phát đạt được mục tiêu trung hạn, bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận linh hoạt dựa trên dữ liệu mà không cam kết theo lộ trình lãi suất cụ thể.



Kinh tế Trung Quốc ổn định nhưng sự phục hồi vẫn mong manh

- Nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 0,9% trong quý 3 năm 2024, sau khi tăng 0,7% trong quý 2. Đây là quý tăng trưởng thứ chín liên tiếp, được hỗ trợ bởi các sáng kiến gần đây của chính phủ nhằm kích thích tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro giảm phát và đảo ngược sự suy thoái trong lĩnh vực bất động sản. So với cùng kỳ năm ngoái, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 4,6% trong quý 3 và 4,8% trong ba quý đầu năm, thấp hơn mục tiêu hàng năm là khoảng 5%.
- Tuy nhiên, Cục Thống kê Quốc gia (NBS) cho biết sản lượng kinh tế tại đại lục nhìn chung ổn định, trong bối cảnh có một số thay đổi tích cực gần đây mặc dù điều kiện bên ngoài phức tạp hơn. Số liệu mới nhất cho thấy sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ tăng trưởng mạnh nhất trong bốn tháng vào tháng trước trong khi tỷ lệ thất nghiệp được khảo sát đạt mức thấp nhất trong 3 tháng là 5,1%. Về mặt hàng hóa, NBS lưu ý rằng cơ cấu thương mại tiếp tục phục hồi, với xuất khẩu và nhập khẩu sang các quốc gia trong kế hoạch "Vành đai và Con đường" tăng 6,3%, chiếm 47,1% tổng khối lượng thương mại. NBS chỉ ra rằng Bắc Kinh đặt mục tiêu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm nay và sẽ tăng cường động lực phục hồi kinh tế.



Dòng vốn tiếp tục bán ròng trở lại ở một số thị trường khu vực Đông Nam Á

- Dòng vốn tiếp tục có xu hướng bán ròng nhưng phân hóa tại thị trường Châu Á như Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam,... Ngược lại tín hiệu mua ròng quay trở lại Nhật Bản, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Philippines,... Những biến động gần đây của dòng vốn trước ảnh hưởng từ sự dịch chuyển sang TTCK Trung Quốc và căng thẳng địa chính trị gia tăng tại biên giới Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên.

Foreign Portfolio Investment

Equity	Currency: USD							
Country		Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY Lvl
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	30/06/2024			-25,999.98	-14,622.78	-17,979.02	-92,252.54	
India	17/10/2024	-869.09	-1,779.75	-8,487.79	-8,487.79	2,545.90	10,328.40	-9,392.08
Indonesia	18/10/2024	18.56	78.46	-326.80	-326.80	2,922.36	3,084.54	4,563.34
Malaysia	17/10/2024	52.50	66.60	-180.60	-180.60	625.50	905.40	2,005.50
Philippines	18/10/2024	3.02	18.74	74.89	74.89	97.09	90.50	963.04
Thailand	18/10/2024	-7.95	-29.28	-548.87	-548.87	-3,129.57	-3,836.50	-585.03
Vietnam	18/10/2024	-4.57	-78.23	-72.84	-72.84	-2,298.07	-2,813.45	-3,471.79
Taiwan	18/10/2024	1,451.43	1,402.11	982.48	982.48	-12,358.40	-1,636.67	-1,382.46
S.Korea	18/10/2024	-371.41	-1,024.18	-1,792.83	-1,792.83	8,769.32	13,609.90	5,637.79
Japan	11/10/2024		6,493.67	12,675.90	12,675.90	6,674.90	6,586.04	-30,952.30
Sri Lanka	18/10/2024	-0.30	-0.40	-0.20	-0.23	-19.50	-17.42	-65.47
EMA								
Euro Area	31/08/2024			42,571.40	86,438.50	255,608.40	351,105.10	134,067.80
Germany	31/08/2024			994.59	487.64	-4,204.64	-6,484.88	-5,772.20
France	31/08/2024			-707.00	5,465.00	29,195.00	17,389.00	3,768.00
Americas								
United State	31/08/2024			64,757.00	108,505.00	-11,811.00	-98,721.00	-279,403.00
Canada	31/08/2024			-7,393.38	-17,770.10	-7,393.38	-22,155.40	15,608.00
Brazil	16/10/2024	238.40	260.58	-371.17	-371.17	-6,110.02	1,113.30	-6,025.47

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ và tiếp tục duy trì trong xu hướng đi ngang.
 - Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng nhẹ khi áp lực chốt lời gia tăng.
 - NĐTNN bán ròng sang tuần thứ 2 liên tiếp với lực bán tăng mạnh.
 - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index vẫn chưa kiểm nghiệm thành công vùng kháng cự 1.295 – 1.306 điểm. Xu hướng giằng co đi ngang quanh khu vực 1.265 – 1.295 vẫn tiếp diễn. Nếu nhịp điều chỉnh xuất hiện để mất hỗ trợ 1.260 điểm khả năng giảm mạnh có thể xuất hiện.
-

Chiến lược đầu tư:

- Tiếp tục xem xét nắm giữ chờ chốt lời các danh mục mạnh như Ngân hàng Viettel, bán lẻ hàng tiêu dùng, và cân nhắc chốt lời dần các nhóm Ngành yếu hơn khi chỉ số tiệm cận các vùng kháng cự mạnh. Vùng hỗ trợ mạnh hiện tại 1.252 – 1.260 và vùng mua trung hạn tại 1.185 – 1.200 điểm. Hiện tại, xu hướng thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều nhiễu động do đó ưu tiên chiến lược trading ngắn hạn.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá USD trong nước tuần này tăng mạnh theo xu thế tăng của đồng USD trên thị trường thế giới.** Tỷ giá trung tâm của NHNN cuối tuần ở mức 24.175 đồng/USD tăng 42 đồng so với giá đóng cửa tuần trước. Trong khi đó tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng khoảng 100 đồng lên mức 24.850 đồng/USD. Chỉ số USD Index đã tăng từ dưới 101 điểm lên 102,8 điểm.
- **Tính đến ngày 30/9, tín dụng tăng 9% so với đầu năm và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.** Tín dụng thường sẽ tăng mạnh vào những tháng cuối năm, vì vậy năm nay mục tiêu tăng 15% là hoàn toàn khả thi. Trong tháng 9, tăng trưởng tín dụng đã tăng thêm gần 2,4 điểm %, tương đương với quy mô là khoảng 300.000 tỷ đồng. Riêng trong nửa cuối tháng 9, lượng tín dụng được hệ thống ngân hàng bơm ra nền kinh tế là gần 220.000 tỷ đồng.
- **Thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong quý III/2024 vẫn duy trì trạng thái tốt và dự báo tiếp tục cải thiện trong quý IV/2024 và cả năm 2024.** Các TCTD nhận định có xu hướng điều chỉnh tăng rất nhẹ mặt bằng lãi suất huy động và duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp. Có 76,3% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn trong quý IV/2024 và cả năm 2024.
- **FTSE Russell chưa nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong báo cáo xếp hạng thị trường tháng 10/2024.** Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi để nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market) và cần phải tiếp tục duy trì tốc độ cải cách hiện tại nếu muốn đạt mục tiêu nâng hạng vào năm 2025. Lần đánh giá tới sẽ vào tháng 3/2025.
- **Tính chung quý III/2024, tổng thị phần môi giới của top 10 công ty chứng khoán hàng đầu chiếm 67,81% toàn sàn HoSE,** giảm so với mức 68,11% của quý II và 69,13% của quý I. Các CTCK trong top 10 lần lượt là VPS, SSI, TCBS, VCI, HSC, VND, MBS, MAS, FTS và KIS.
- **Chính phủ đã hoàn thiện phương án chuyển giao đối với hai ngân hàng mua lại bắt buộc** là Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng (CBBank) cho Vietcombank và Ngân hàng TNHH MTV Đại dương (OceanBank) cho MB.
- **Lũy kế 9 tháng đầu năm, thu ngân sách ước đạt 1,44 triệu tỷ đồng, bằng 85,1% dự toán,** tăng 17,9% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó thu ngân sách nhà nước từ dầu thô ước đạt khoảng 44,4 nghìn tỷ đồng, bằng 96,6% dự toán. Chi ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 1,25 triệu tỷ đồng, bằng 59,3% dự toán. Cơ quan chức năng cũng thoái vốn nhà nước tại 5 doanh nghiệp với tổng giá trị là 145 tỷ đồng, thu về 157 tỷ đồng.
- **Ngày 8/10, Ngân hàng UOB (Singapore) điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam cho cả năm 2024 lên 6,4%, so với dự báo trước đó là 5,9%.** Theo UOB, GDP thực tế của Việt Nam trong quý III tăng 7,4 % so với cùng kỳ năm trước, vượt dự báo trung bình của thị trường là 6,1%, tạo nên mức tăng tích lũy trong 9 tháng đầu năm là 6,82%.
- **Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 9/2024 đạt gần 1,3 triệu lượt người, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước.** Tính chung chín tháng năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 12,7 triệu lượt người, tăng 43,0% so với cùng kỳ năm trước.
- **9 tháng năm 2024, cả nước có hơn 183,0 nghìn doanh nghiệp, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2023** doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Ở chiều ngược lại, trong tháng 9/2024, có 4.233 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 20,6% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2023.
- **Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp tháng 9/2024 chỉ đạt 23.800 tỷ đồng, bằng 40% tháng trước và chạm đáy 5 tháng.** Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, có 268 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 250.396 tỷ đồng và 15 đợt phát hành ra công chúng trị giá 27.054 tỷ đồng. Trong đó, 72 % giá trị trái phiếu phát hành là của nhóm ngân hàng thương mại; 18,54% giá trị trái phiếu phát hành là của nhóm doanh nghiệp bất động sản.
- **Tính đến ngày 7/10 tổng số tiền ước tính thiệt hại và chi trả quyền lợi bảo hiểm do cơn bão số 3 và lũ lụt gây ra tạm thời lên tới khoảng 11.627 tỷ đồng.**

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

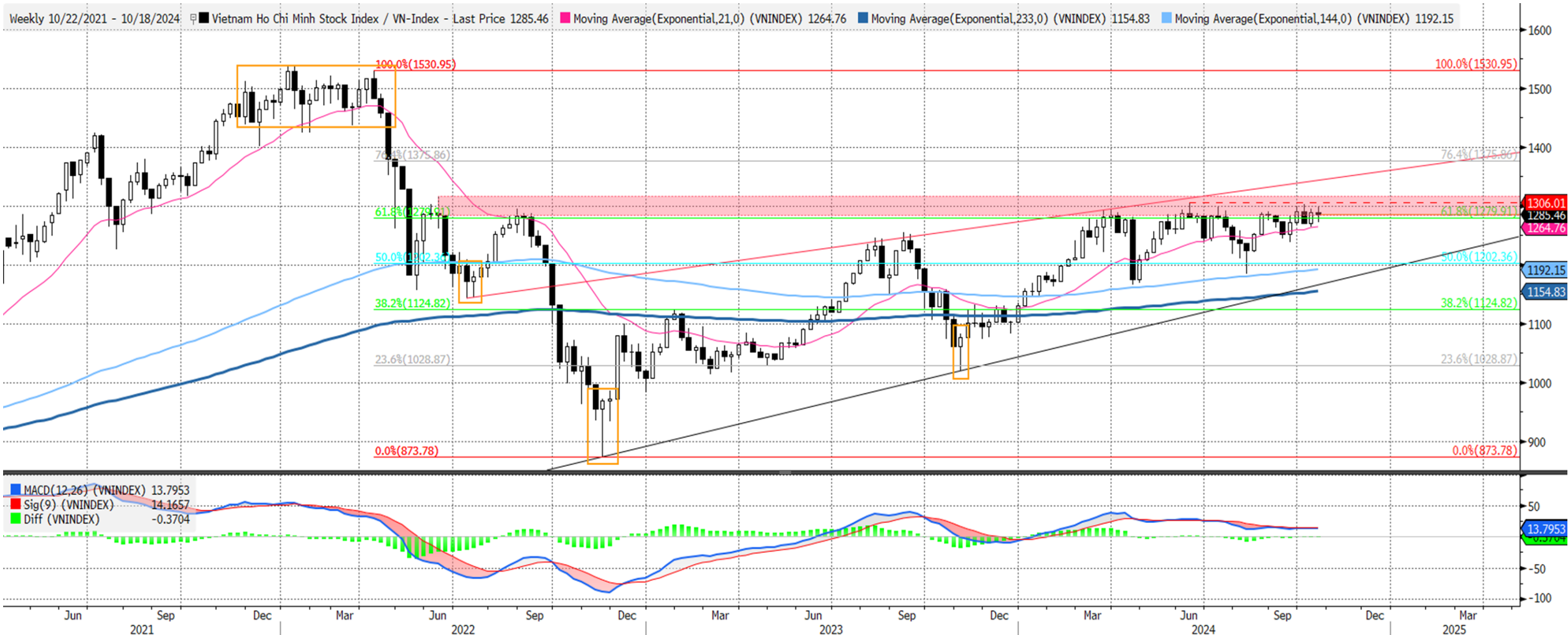
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **HPG:** Quý III/2024, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu hơn 34.000 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước (28.766 tỷ đồng). Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận hơn 105.000 tỷ đồng doanh thu tương đương hơn 4 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước (85.431 tỷ đồng), hoàn thành 75% kế hoạch năm 2024.
- **DBD:** UBND tỉnh Bình Định đang xin với Thủ tướng để lại phần vốn Nhà nước tại CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) và tạm thời chưa tiến hành thoái vốn. UBND tỉnh cho rằng Bidiphar là doanh nghiệp y tế, mang tính chất an sinh nên cần giữ lại phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
- **TCB:** Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) bất ngờ trở thành ngân hàng đầu tiên trong tháng 10 giảm lãi suất huy động trong khi vẫn có nhiều ngân hàng tăng lãi suất. Techcombank đã giảm lãi suất các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất kỳ hạn 12 - 36 tháng giảm 0,1%/năm, từ mức 4,95% xuống còn 4,85%/năm. Trước đó TCB đã hai lần tăng lãi suất trong tháng 8.
- **MBS:** CTCP Chứng Khoán MB báo lãi sau thuế gần 180 tỷ đồng, tăng 8%. Tuy nhiên, lợi nhuận giảm 8% so với quý liền trước. Như vậy, lợi nhuận MBS chững lại sau chuỗi 6 quý đi lên liên tiếp (từ quý 1/2023).
- **PVT:** 9 tháng đầu năm, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) ước tính doanh thu đạt 8.100 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ còn lợi nhuận trước thuế đi ngang, ước đạt 1.200 tỷ đồng. Tính riêng quý III, PVTrans ước đạt 2.576 tỷ đồng doanh thu, lãi trước thuế 348 tỷ đồng; tăng gần 1% về doanh thu song giảm 13% về lợi nhuận so với cùng kỳ năm ngoái.
- **VIX:** CTCK VIX đã công bố kết quả kinh doanh quý 3/2024. Theo đó, trong quý 3/2024, VIX ghi nhận doanh thu hoạt động 553.7 tỷ đồng, tăng 71.4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 324.7 tỷ đồng, tăng 30.7% so với cùng kỳ.
- **CTG:** Ngày 09/10/2024, HĐQT Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) phê duyệt và công bố chính thức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024. VietinBank dự kiến lợi nhuận riêng lẻ trước thuế tăng 9% so với kết quả 2023, đạt 26,300 tỷ đồng trong năm 2024. Tổng tài sản tăng trưởng từ 8-10%. tỷ lệ nợ xấu/dự nợ tín dụng dưới 1.8%.
- **STK:** Sợi Thế Kỷ chia sẻ rằng tính đến tháng 8, công ty mới chỉ hoàn thành 6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024, trong khi đơn hàng năm 2025 vẫn chưa có. Ban lãnh đạo doanh nghiệp giải thích rằng điều này là do vấn đề với dây chuyền kiểm tra sản phẩm tự động vẫn chưa được khắc phục, trong khi mức tồn kho của các thương hiệu thời trang thể thao chưa giảm.
- **HVN:** Theo thông tin từ Vietnam Airlines, tổng kết 9 tháng đầu năm, Vietnam Airlines đã thực hiện 106,4 nghìn chuyến bay an toàn. Vận chuyển hành khách đạt 17,2 triệu lượt, tăng 8,9% so cùng kỳ 2023; Vận chuyển hàng hóa, bưu kiện đạt gần 226 nghìn tấn, tăng 42% so cùng kỳ 2023.
- **PPC:** CTCP Nhiệt điện Phả Lại thông báo 6/11 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền mặt. Lần trả cổ tức này có tỷ lệ 6,25%, tính chung cả năm 2023, tỷ lệ trả cổ tức là 27,75%. Ngày giao dịch không hưởng quyền tương ứng là 5/11. Ngày thanh toán dự kiến là 6/12. Công ty TNHH Năng lượng REE dự kiến nhận 41 tỷ đồng nhờ sở hữu 20,74% vốn.
- **MCH:** Công ty Cổ phần MHC thông qua kế hoạch phát hành 2.070.342 cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 (tỷ lệ 5%). Nếu phát hành cổ phiếu thành công, vốn điều lệ của MHC sẽ tăng lên 434,8 tỷ đồng. Ngày chốt danh sách hưởng cổ tức là ngày 22/10.
- **SGR:** CTCP Địa ốc Sài Gòn (Saigonres) là doanh nghiệp bất động sản đầu tiên công bố KQKD quý 3 với doanh thu thuần hợp nhất đạt 57,6 tỷ đồng, tăng 218% so với kỳ năm ngoái. Nhờ giá vốn giảm 9% còn 12,4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp Saigonres đạt hơn 45,2 tỷ đồng, gấp 10 lần cùng kỳ. SGR đạt 42,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế hợp nhất, tăng 128% so với lợi nhuận cùng kỳ năm ngoái. Do 2 quý đầu năm lỗ nên lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2024 của công ty giảm hơn 61% so với cùng kỳ (hơn 49,6 tỷ đồng), về còn hơn 19,1 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ và tiếp tục duy trì trong xu hướng đi ngang

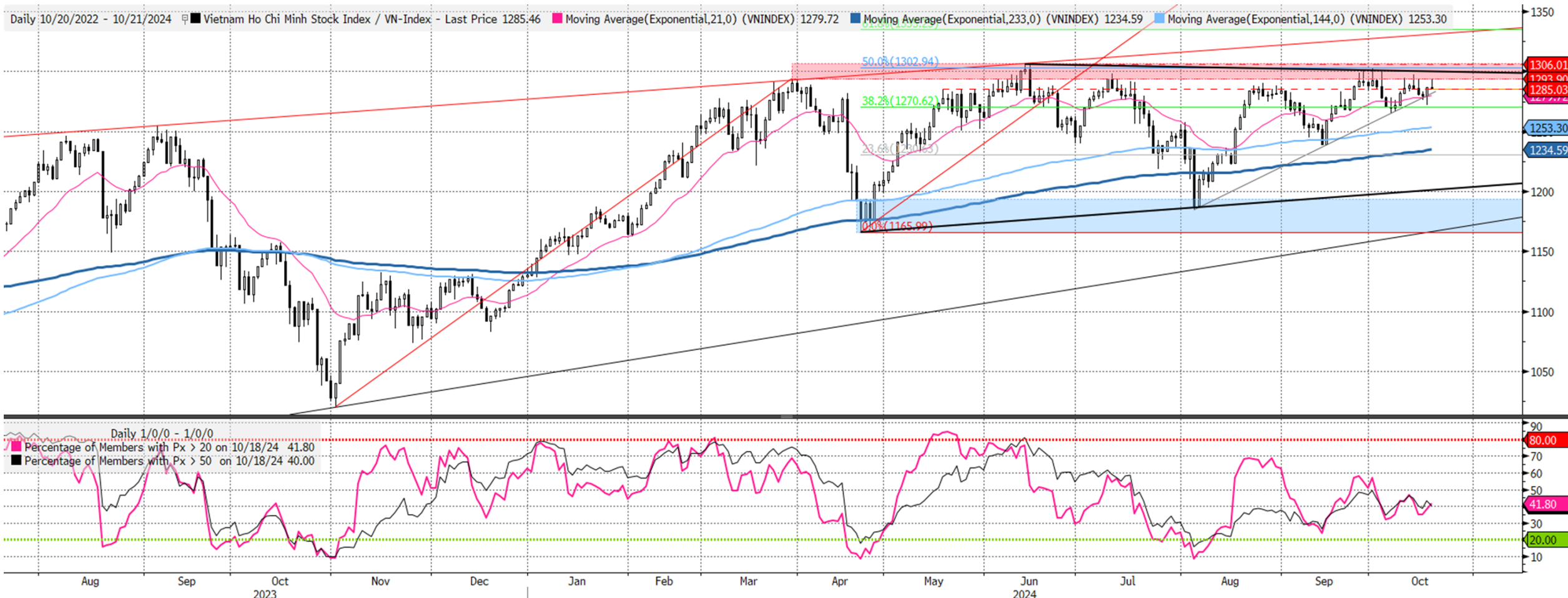
- Chỉ số VN-Index điều chỉnh trở lại trong xu hướng tiếp tục đi ngang diễn ra trong nhiều tuần trở lại đây khi một lần nữa chỉ số tiệm cận vùng 1.297 điểm nhưng kiểm nghiệm chưa thành công. Diễn biến giằng co trong biên độ hẹp chủ yếu trong khung 1.265 – 1.295 duy trì trong suốt 4 tuần gần đây đang tạo ra một nền tích lũy chặt chẽ và chờ đợi xu hướng mới. Về kỹ thuật, nền hỗ trợ/ kháng cự 1260 – 1.305 vẫn chưa có nhiều sự thay đổi. Chỉ số MACD theo tuần tiếp tục đi ngang và phân kỳ với chỉ số do đó thị trường vẫn sẽ tiếp tục trong trạng thái tích lũy và đi ngang trong ngắn hạn cho đến khi xu hướng mới xuất hiện.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Động lực phục hồi giá của các nhóm cổ phiếu chậm lại

- Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, chỉ số VN-Index liên tiếp xuất hiện các cây nến có bậc trên dài sau khi thoái lui khỏi vùng sát 1.300 điểm cho thấy lực chốt lời ngắn hạn ở đây rất rõ ràng. Tuy nhiên, xu hướng chỉ số ngắn hạn vẫn tích cực khi nằm trên các đường trung bình động như EMA(21) do đó khả năng tích lũy và rung lắc vẫn sẽ là những diễn biến chính trong thời điểm này.
- Về độ rộng thị trường, hiện tại tỷ lệ phần trăm các mã trong rổ VN-Index nằm trên các đường trung bình động MA(10)/MA(20)/MA(50) đều ở mức 40% phần nào cho thấy biến động giá khá phân hóa và yếu, chưa có sự đồng thuận rõ rệt mà chỉ tập trung chính ở nhóm cổ phiếu VN30.

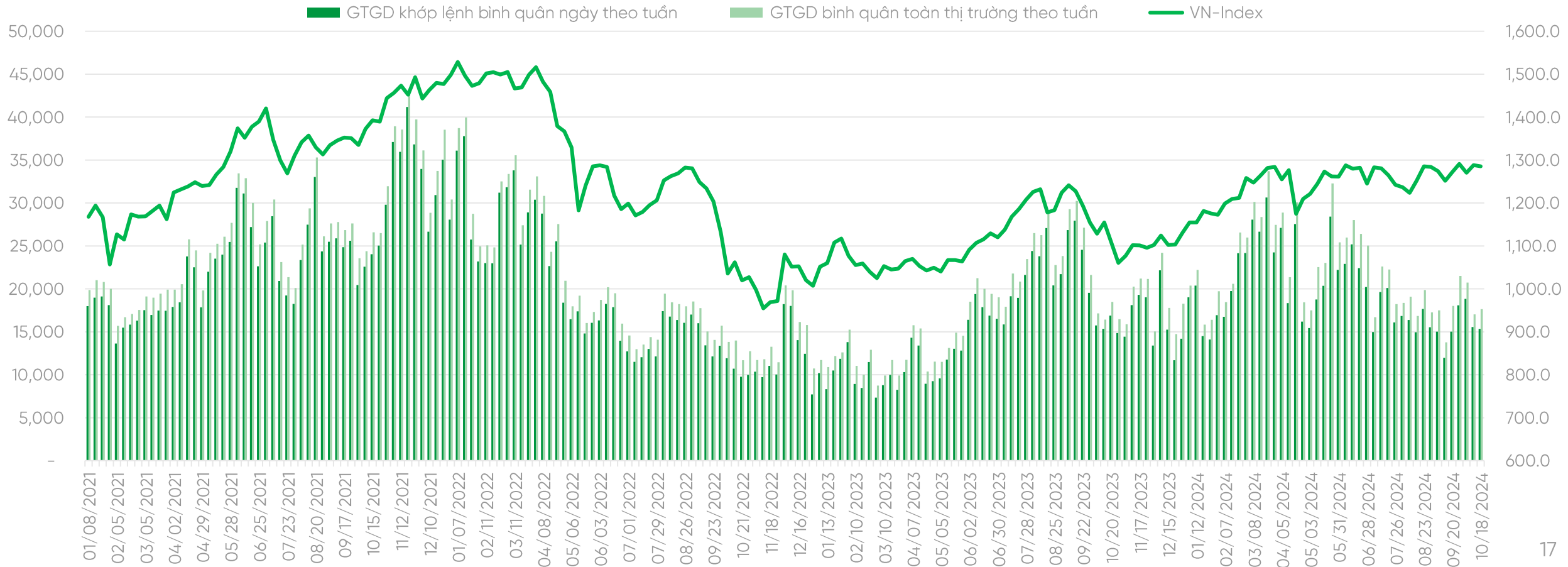


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng nhẹ khi áp lực chốt lời gia tăng

- Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co trong tuần này khi một lần nữa chỉ số VN-Index tiệm cận sát mốc 1.297 điểm nhưng xu hướng chốt lời tiếp tục gây áp lực cho thị trường khiến chỉ số thoái lui trở lại. Lực bán có dấu hiệu tăng trong những phiên giao dịch đầu tuần này ở một số cổ phiếu như VHM, DIG, EIB, VIX, TCH,...trước những nhiễu động thông tin. Thanh khoản đang có dấu hiệu tăng nhẹ 3,7% so với trung bình tuần trước khi đạt mức 17.646 tỷ đồng. Riêng thanh khoản khớp lệnh chỉ còn 15.345 tỷ đồng giảm 1,4% so với tuần trước đó. Với diễn biến thanh khoản đang có dấu hiệu duy trì đi ngang trong bối cảnh dòng tiền phân hóa, để vượt được vùng cản mạnh ngắn hạn là tương đối thách thức.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường



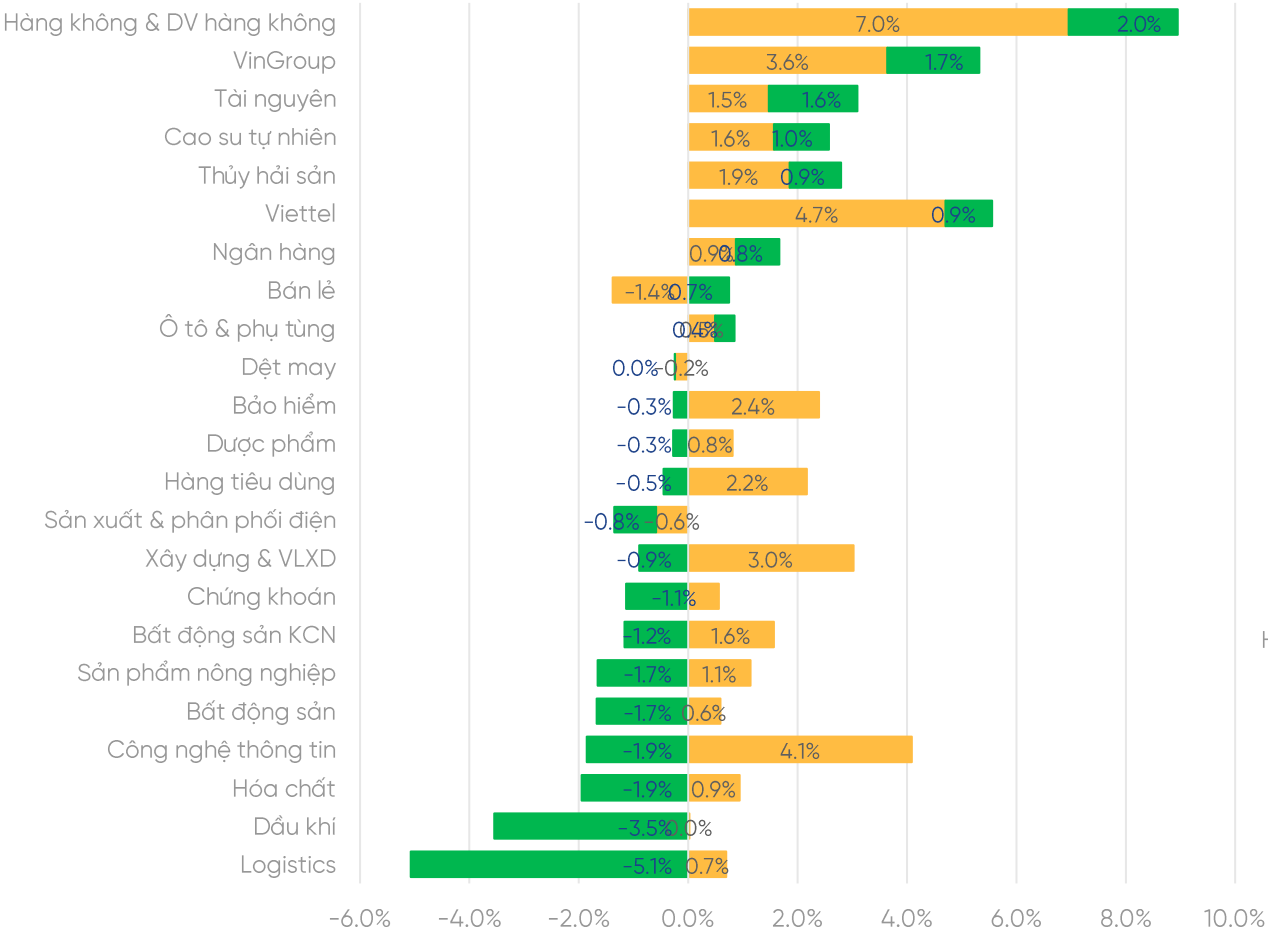
DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Diễn biến phân hóa và yếu dẫn giữa các nhóm ngành

- Thị trường tiếp tục nhiễu động và đi ngang đã khiến diễn biến phân hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trong tuần này. Đà tăng giá của các nhóm Ngành thu hẹp chỉ còn tập trung tại một số ít Ngành như Hàng không, Vingroup, Tài nguyên, Cao su, Viettel... Ngược lại xu hướng giảm giá mạnh lại diễn ra ở Logistic, Dầu khí, Hóa Chất, CNTT, BDS,... Các nhóm Ngành dẫn sóng như Ngân hàng, Bán lẻ tăng yếu trong khi Chứng khoán giảm giá trở lại trong tuần này.
- Về diễn biến thanh khoản, thanh khoản tăng ở nhóm Ô tô & phụ tùng Cao su, BDS, Thủy sản, Vingroup...do áp lực chốt lời tăng mạnh.

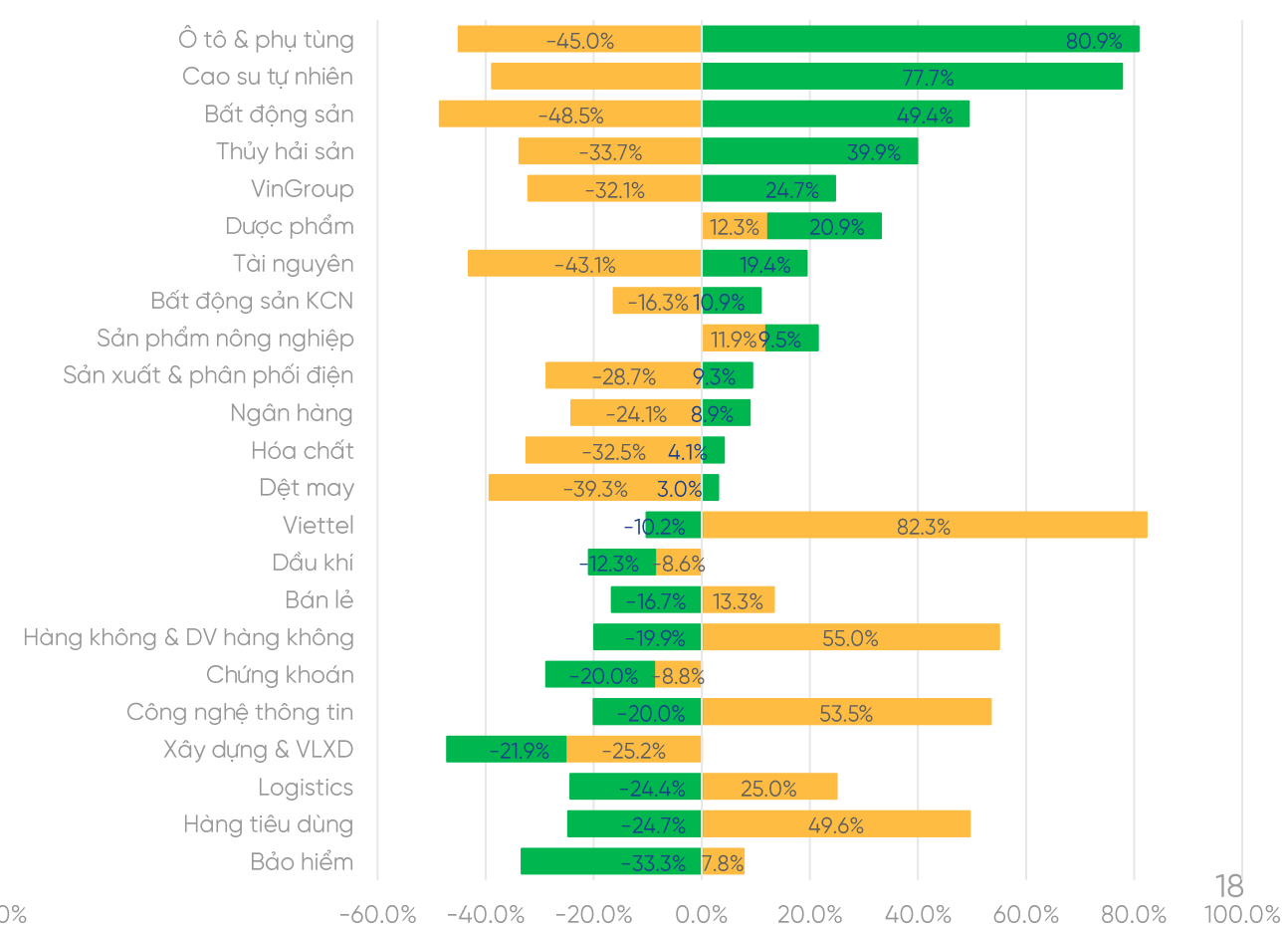
Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động giá tuần trước ■ Biến động giá tuần này



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động thanh khoản tuần trước ■ Biến động thanh khoản tuần này

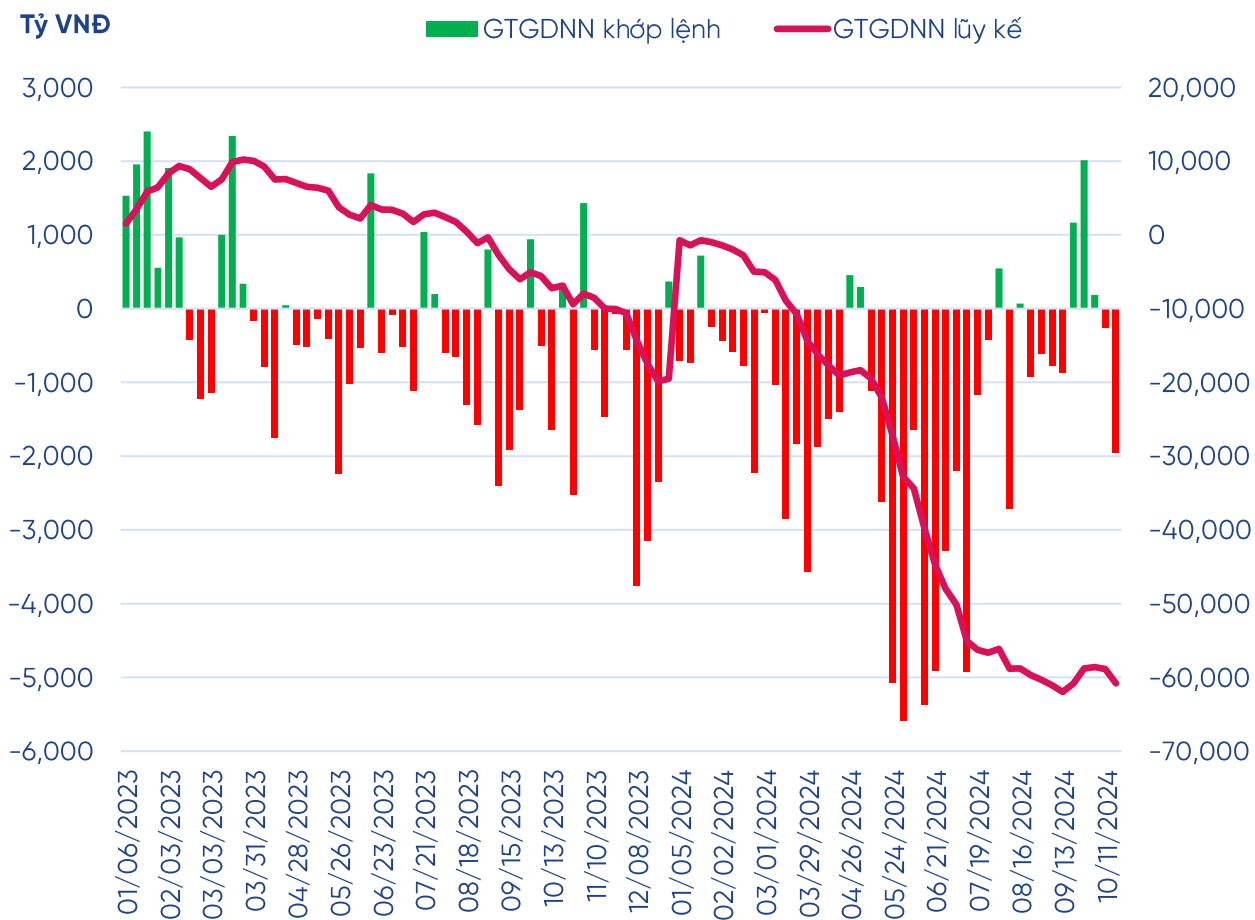


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

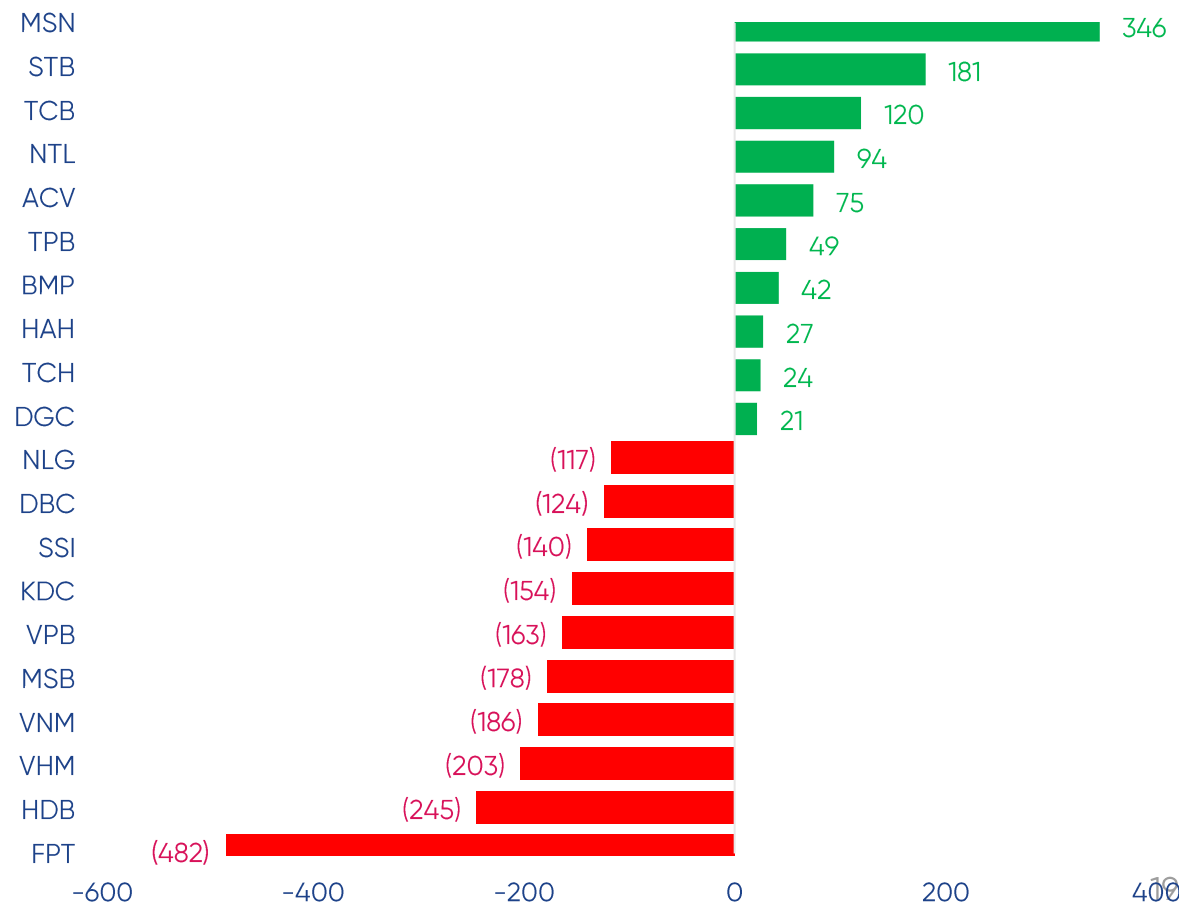
NĐTNN bán ròng sang tuần thứ 2 liên tiếp với lực bán tăng mạnh

- Diễn biến tái cấu trúc dòng vốn tại khu vực Châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng đã ảnh hưởng đến diễn biến giao dịch của NĐTNN tại Việt Nam trong tuần vừa qua. **Trong đó, họ đã quay trở lại bán ròng 1.950 tỷ đồng** và ghi nhận tuần bán ròng thứ 2 liên tiếp. Lực bán ròng tập trung chính ở các cổ phiếu như: FPT, HDB, VHM, VNM, MSB,... Ngược lại, nhóm cổ phiếu được mua ròng tích cực tập trung tại: MSN, STB, TCB, NTL, ACV,... Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 60.813 tỷ đồng ghi nhận mức bán ròng mạnh nhất trong 2 năm trở lại đây.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Dòng vốn ETF quay trở lại rút ròng -2,9 triệu USD trong tuần vừa qua

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF quay trở lại rút vốn sau tuần huy động vốn ròng tích cực trước đó. Diễn biến rút vốn trở lại tập trung ở các quỹ tại Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (-2,92 triệu USD), Fubon FTSE Vietnam ETF (-2,67 triệu USD),... Ở chiều ngược lại, họ rút vốn ròng ở KIM Growth VN30 ETF (+3,29 triệu USD), DCVFMVN Diamond ETF (+2,81 triệu USD)... Lũy kế trong 1 tháng gần nhất dòng vốn qua kênh ETF đã giải ngân ròng 23,5 triệu USD.

Vietnam ETF Funflow (US Millions)							
STT	Name	Ticker	1W Flow	1M Flow	3M Flow	YTD Flow	1Y Flow
1	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30 VN	3.29	5.81	15.19	39.51	38.49
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNND VN	2.81	28.94	29.95	-331.02	-381.42
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL VN	0.18	2.14	-4.82	-80.22	-140.54
4	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	245710 KS	0	0	-18.53	-26.91	9.81
5	Premia Vietnam ETF	2804 HK	0	0	0	-4.75	-5.05
6	Premia Vietnam ETF	9804 HK	0	1.1	0.79	-9.59	-9.89
7	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID VN	0	0	1.97	5.2	7.79
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS VN	0	0	0	-1.72	-1.72
9	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND VN	0	1.23	1.74	1.74	1.74
10	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30 VN	0	-0.07	-0.31	-1.23	-1.28
11	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND VN	0	0	0	1.94	3.65
12	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30 VN	0	0	0.66	0.08	1.05
13	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50 VN	0	0	0	-2.31	-1.91
14	Global X MSCI Vietnam ETF	VNAM US	0	0	0	1.93	1.93
15	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	VND SP	0	0.05	0.05	-2.27	-3.38
16	VanEck Vietnam ETF	VNM US	0	0	-11.17	-16.98	-35.53
17	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30 VN	-1.73	-3.73	-22.94	-73.9	-67.69
18	KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	371130 KS	-1.81	-1.81	-1.81	-1.81	-1.81
19	Fubon FTSE Vietnam ETF	00885 TT	-2.67	-12.65	-77.74	-208.72	-142.84
20	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	XFVT GR	-2.92	2.5	3.47	-49.16	-45.32
ToTal			(2.9)	23.5	(83.5)	(760.2)	(773.9)

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (xanh):** Chỉ số VN-Index vẫn chưa kiểm nghiệm thành công vùng kháng cự 1.295 – 1.306 điểm. Xu hướng giảm có đi ngang quanh khu vực 1.265 – 1.295 vẫn tiếp diễn. Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn giằng co tuy nhiên cơ hội kiểm nghiệm vùng kháng cự 1.300 điểm hoặc cao hơn vẫn còn.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Trong kịch bản thận trọng hơn, nếu nhịp điều chỉnh xuất hiện và chỉ số để mất mốc hỗ trợ 1.260 điểm, khả năng điều chỉnh dạng sideway down có thể tiếp tục diễn ra và chỉ số có thể về các mốc hỗ trợ gần thấp hơn tại 1.235 – 1.215 điểm. Vùng hỗ trợ quanh mốc 1.200 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh trong trung hạn.

VNINDEX, 1D, HOSE O1,291.16 H1,294.10 L1,285.46 C1,285.46 -1.06 (-0.08%)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chiến lược đầu tư:

- Tiếp tục xem xét nắm giữ chờ chốt lời các danh mục mạnh như Ngân hàng Viettel, bán lẻ hàng tiêu dùng, và cân nhắc chốt lời dần các nhóm Ngành yếu hơn khi chỉ số tiệm cận các vùng kháng cự mạnh. Vùng hỗ trợ mạnh hiện tại 1.252 – 1.260 và vùng mua trung hạn tại 1.185 – 1.200 điểm. Hiện tại, xu hướng thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều nhiễu động do đó ưu tiên chiến lược trading ngắn hạn.

Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi:

- Ngân hàng (VPB, TCB, VCB, BID)
- Chứng khoán (BSI, MBS)
- Bất động sản (NTL, KBC)
- Thép (HPG, NKG, VGS)
- Mía đường (QNS, SLS)
- Bán lẻ, hàng tiêu dùng (DBC, MSN, PET, PAN)
- Viettel (CTR, VTP, VGI)
- Cao su (GVR, BRC)

QUANTITATIVE ANALYSIS

NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	20	Buy	Uptrend	SHS	-28	Not Rated	Downtrend	AGG	-26	Not Rated	Downtrend	HPG	2	Neutral	Uptrend	CII	8	Neutral	Uptrend	BSR	-22	Not Rated	Downtrend
CTG	12	Neutral	Uptrend	VCI	-9	Sell	Uptrend	CEO	-15	Not Rated	Downtrend	HSG	-29	Not Rated	Downtrend	C4G	-28	Not Rated	Downtrend	GSP	-16	Not Rated	Downtrend
BID	26	Strong Buy	Uptrend	MBS	-5	Sell	Uptrend	CSC	-14	Sell	Downtrend	NKG	-30	Not Rated	Downtrend	CTD	-3	Sell	Uptrend	GAS	-24	Not Rated	Downtrend
VIB	24	Strong Buy	Uptrend	SSI	-9	Sell	Uptrend	DIG	-26	Not Rated	Downtrend	VGS	-3	Sell	Uptrend	FCN	16	Buy	Uptrend	OIL	-26	Not Rated	Downtrend
MBB	16	Buy	Uptrend	HCM	-7	Sell	Uptrend	DXG	20	Buy	Uptrend	BMP	28	Strong Buy	Uptrend	G36	-22	Not Rated	Downtrend	PLX	-24	Not Rated	Downtrend
STB	26	Strong Buy	Uptrend	FTS	-9	Sell	Uptrend	HDC	3	Neutral	Uptrend	NTP	9	Neutral	Downtrend	HBC	-26	Not Rated	Downtrend	PVB	-20	Not Rated	Downtrend
TPB	24	Strong Buy	Uptrend	VND	-23	Not Rated	Downtrend	ITC	-24	Not Rated	Downtrend	VCS	-22	Not Rated	Downtrend	HHV	-13	Sell	Uptrend	PVC	-28	Not Rated	Downtrend
VCB	20	Buy	Uptrend	BVS	-5	Sell	Uptrend	KDH	-24	Not Rated	Downtrend	DHA	10	Neutral	Uptrend	HUT	-12	Sell	Downtrend	PVD	-28	Not Rated	Downtrend
TCB	18	Buy	Uptrend	CTS	-7	Sell	Uptrend	NLG	-26	Not Rated	Downtrend	PTB	-11	Sell	Downtrend	LCG	-21	Not Rated	Downtrend	PVS	-26	Not Rated	Downtrend
VPB	8	Neutral	Uptrend	BSI	16	Buy	Uptrend	NTL	19	Buy	Uptrend	HT1	-30	Not Rated	Downtrend	VCG	-26	Not Rated	Downtrend	PVT	-23	Not Rated	Downtrend
SHB	12	Neutral	Uptrend	VDS	-20	Not Rated	Downtrend	HDG	-21	Not Rated	Downtrend	BCC	-22	Not Rated	Downtrend	DPG	24	Strong Buy	Uptrend				
EIB	24	Strong Buy	Uptrend	APS	-22	Not Rated	Downtrend	PDR	-15	Not Rated	Downtrend												
THỦY SẢN & DỆT MAY				DIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV	8	Neutral	Uptrend	GEG	-13	Sell	Downtrend	KBC	2	Neutral	Uptrend	MWG	-3	Sell	Downtrend	AAA	-24	Not Rated	Downtrend	VTK	5	Neutral	Downtrend
ASM	-23	Not Rated	Downtrend	HND	-21	Not Rated	Downtrend	SZC	26	Strong Buy	Uptrend	FRT	-9	Sell	Downtrend	BFC	-20	Not Rated	Downtrend	VGI	1	Neutral	Uptrend
CMX	-26	Not Rated	Downtrend	NT2	-28	Not Rated	Downtrend	SIP	-15	Not Rated	Downtrend	DGW	-26	Not Rated	Downtrend	CSV	-18	Not Rated	Downtrend	VTP	28	Strong Buy	Uptrend
FMC	18	Buy	Uptrend	PC1	-24	Not Rated	Downtrend	PHR	-19	Not Rated	Downtrend	PET	26	Strong Buy	Uptrend	DCM	-20	Not Rated	Downtrend	CTR	5	Neutral	Uptrend
GIL	-18	Not Rated	Downtrend	POW	-28	Not Rated	Downtrend	BCM	-24	Not Rated	Downtrend	VNM	-20	Not Rated	Downtrend	DDV	-20	Not Rated	Downtrend	VIC	-3	Sell	Downtrend
IDI	-26	Not Rated	Downtrend	QTP	-22	Not Rated	Downtrend	IDC	-18	Not Rated	Downtrend	DBC	-9	Sell	Uptrend	DGC	-17	Not Rated	Uptrend	VRE	-9	Sell	Downtrend
MPC	-18	Not Rated	Downtrend	REE	-22	Not Rated	Downtrend	DTD	-1	Sell	Downtrend	MSN	24	Strong Buy	Uptrend	DPM	-26	Not Rated	Downtrend	VHM	20	Buy	Uptrend
TCM	-20	Not Rated	Downtrend	TV2	-28	Not Rated	Downtrend	TIP	3	Neutral	Downtrend	SBT	-22	Not Rated	Downtrend	DRC	-16	Not Rated	Downtrend	FPT	6	Neutral	Uptrend
TNG	3	Neutral	Downtrend	VSH	-19	Buy	Uptrend	VGC	-26	Not Rated	Downtrend	PAN	22	Strong Buy	Uptrend	LAS	-20	Not Rated	Downtrend				
VHC	18	Buy	Uptrend					NTC	-5	Sell	Uptrend	QNS	26	Strong Buy	Uptrend	PLC	-26	Not Rated	Downtrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				LOGISTIC				KHAI KHOÁNG				CAO SU TỰ NHIÊN				SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				DƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	31	Sell	Uptrend	DVP	26	Strong Buy	Uptrend	MSR	10	Neutral	Uptrend	DPR	-9	Sell	Uptrend	LTG	-22	Not Rated	Downtrend	TRA	-24	Not Rated	Downtrend
MHC	26	Not Rated	Downtrend	GMD	-30	Not Rated	Downtrend	CST	-24	Not Rated	Downtrend	DRG	-11	Sell	Downtrend	HAG	-26	Not Rated	Downtrend	DHG	-9	Sell	Downtrend
PVP	3	Neutral	Downtrend	HAH	12	Neutral	Uptrend	KSB	-26	Not Rated	Downtrend	DRI	-1	Sell	Uptrend	HNG	-7	Sell	Uptrend	DMC	-11	Sell	Downtrend
PVT	23	Not Rated	Downtrend	ILB	-11	Sell	Downtrend	NBC	-26	Not Rated	Downtrend	GVR	1	Neutral	Uptrend	VLC	-22	Not Rated	Downtrend	DCL	-3	Sell	Downtrend
VOS	20	Not Rated	Downtrend	SGP	-20	Not Rated	Downtrend	TVD	-8	Sell	Downtrend	BRC	16	Buy	Uptrend	TAR	-30	Not Rated	Downtrend	DVN	-22	Not Rated	Downtrend
VIP	5	Neutral	Uptrend	TCL	-9	Sell	Downtrend	LCM	-24	Not Rated	Downtrend	PHR	-19	Not Rated	Downtrend	BAF	4	Neutral	Uptrend	DBD	12	Neutral	Uptrend
VTO	20	Not Rated	Downtrend	TMS	-1	Sell	Downtrend	BMC	24	Strong Buy	Uptrend					DBC	-9	Sell	Uptrend	DHT	22	Strong Buy	Uptrend
GSP	16	Not Rated	Downtrend	VSC	-19	Not Rated	Downtrend																

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	GAS	VND 71,700	VND 89,500	-19.9%	VND 109,800	53.1%	4,825	14.86	2.41	16.12%	11.92%
2	BSR	VND 22,500	VND 21,000	7.1%	VND 25,600	13.8%	2,789	8.07	1.22	15.92%	10.48%
3	PC1	VND 27,550	VND 27,350	0.7%	VND 28,100	2.0%	1,092	25.23	1.62	6.57%	1.82%
4	QTP	VND 13,900	VND 15,400	-9.7%	VND 18,750	34.9%	1,360	10.22	1.18	10.68%	7.93%
5	POW	VND 12,500	VND 11,750	6.4%	VND 14,700	17.6%	448	27.93	0.93	3.35%	1.47%
6	HPG	VND 26,950	VND 25,090	7.4%	VND 34,500	28.0%	1,746	15.44	1.59	10.82%	5.83%
7	FPT	VND 137,000	VND 59,790	129.1%	VND 98,718	-27.9%	5,125	26.73	7.28	27.64%	11.34%
8	BAF	VND 22,550	VND 18,950	19.0%	VND 29,000	28.6%	801	28.15	2.16	8.53%	2.47%
9	MSN	VND 80,400	VND 75,700	6.2%	VND 81,500	1.4%	474	169.62	3.44	2.35%	0.47%
10	PVT	VND 27,950	VND 25,910	7.9%	VND 32,350	15.7%	2,710	10.31	1.39	14.85%	6.11%
11	MWG	VND 65,700	VND 51,190	28.3%	VND 57,900	-11.9%	1,507	43.60	3.68	8.93%	3.52%
12	KBC	VND 27,700	VND 21,350	29.7%	VND 41,700	50.5%	345	80.23	1.16	1.46%	0.71%
13	PNJ	VND 94,900	VND 91,500	3.7%	VND 116,500	22.8%	6,135	15.47	2.96	20.61%	15.50%
14	IDC	VND 55,900	VND 51,210	9.2%	VND 64,400	15.2%	5,575	10.03	3.88	38.02%	10.68%
15	VRE	VND 18,750	VND 22,500	-16.7%	VND 26,500	41.3%	1,975	9.49	1.07	11.91%	9.30%
16	PHR	VND 57,900	VND 56,500	2.5%	VND 62,300	7.6%	3,009	19.24	2.06	11.40%	6.81%
17	FRT	VND 177,300	VND 162,500	9.1%	VND 169,600	-4.3%	-414	#N/A N/A	14.51	-3.33%	-0.53%
18	SAB	VND 57,400	VND 57,360	0.1%	VND 68,600	19.5%	3,283	17.48	3.09	17.63%	12.50%
19	DPR	VND 42,350	VND 42,750	-0.9%	VND 49,500	16.9%	2,962	14.30	1.49	10.53%	5.89%
20	HDB	VND 27,000	VND 21,800	23.9%	VND 28,680	6.2%	4,165	6.48	1.54	26.97%	2.17%
21	SIP	VND 73,200	VND 79,130	-7.5%	VND 103,300	41.1%	4,819	15.19	3.91	28.16%	4.82%
22	TPB	VND 17,800	VND 17,200	3.5%	VND 18,999	6.7%	1,795	9.92	1.32	14.24%	1.35%
23	BCM	VND 67,500	VND 66,900	0.9%	VND 82,100	21.6%	2,412	27.98	3.71	14.78%	5.11%
24	MWG	VND 65,700	VND 61,400	7.0%	VND 74,000	12.6%	1,507	43.60	3.68	8.93%	3.52%
25	PVT	VND 27,950	VND 28,000	-0.2%	VND 33,200	18.8%	2,710	10.31	1.39	14.85%	6.11%
26	PC1	VND 27,550	VND 28,000	-1.6%	VND 34,060	23.6%	1,092	25.23	1.62	6.57%	1.82%
27	POW	VND 12,500	VND 13,600	-8.1%	VND 14,650	17.2%	448	27.93	0.93	3.35%	1.47%
28	PVD	VND 26,250	VND 27,600	-4.9%	VND 34,100	29.9%	0	27.16	0.95	4.43%	2.96%
29	KBC	VND 27,700	VND 26,600	4.1%	VND 36,700	32.5%	345	80.23	1.16	1.46%	0.71%
30	NAB	VND 16,100	VND 16,250	-0.9%	VND 19,286	19.8%	4,539	3.55	1.26	20.66%	1.48%
31	HPG	VND 26,950	VND 25,150	7.2%	VND 31,800	18.0%	1,746	15.44	1.59	10.82%	5.83%
32	HDB	VND 27,000	VND 26,200	3.1%	VND 28,680	6.2%	4,165	6.48	1.54	26.97%	2.17%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

